

Bản án số: 39/2026/HS - ST
Ngày 15/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Ma Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên. Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2026/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Mùng Văn T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùng Văn C, sinh năm 1974 và bà Lâm Thị M, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 21/9/2022, bị Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 272/2022/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2026 đến ngày 19/01/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Mừng Văn C, sinh năm 1974 - Trú tại: Thôn T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 34 phút ngày 10/01/2026, Tổ công tác Công an xã Đ, tỉnh Thái Nguyên tổ chức tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn khi đi đến địa phận thôn C, xã Đ phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô đi theo hướng từ thôn C đi thôn B có biểu hiện nghi vấn tàng trữ, cất giấu trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành dừng xe kiểm tra, đối tượng khai tên Mừng Văn T (sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên), qua kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ tại túi áo mưa bên phải của Mừng Văn T đang mặc có 05 (năm) gói được gói bằng giấy nhiều màu sắc bên trong có chứa chất dạng cục, bột màu trắng nghi là chất ma túy (loại heroine) được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1; Ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, đen, xám gắn biển số đăng ký 97F9-0533 và 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme màu xanh, đã qua sử dụng được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu T2.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và công trình phụ cận của Mừng Văn T tại thôn T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên và phối hợp Trạm y tế Đ tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Mừng Văn T. Kết quả: khám xét không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội của Mừng Văn T; Mẫu nước tiểu của Mừng Văn T dương tính với ma túy nhóm MOP.

Hồi 19 giờ 00 phút cùng ngày, tiến hành mở niêm phong, kiểm tra, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 trong quá trình bắt quả tang đối với Mừng Văn T. Kết quả: Bên trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 có 05 (năm) gói được gói bằng giấy nhiều màu sắc chất dạng cục, bột có khối lượng là 0,311g (Không phải ba một một gam). Niêm phong toàn bộ số chất dạng cục, bột màu trắng sau khi cân vào trong phong bì ký hiệu M1 để gửi giám định.

Niêm phong toàn bộ vỏ phong bì ký hiệu T1, giấy gói cũ vào trong phong bì ký hiệu M2.

Tại Kết luận giám định số 211/KL-KTHS ngày 16/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất dạng cục, bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,311 gam (Không phải ba một một gam).

Quá trình giải quyết vụ án Mừng Văn T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy nên sáng ngày 10/01/2026 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã điều khiển xe mô tô Honda, màu sơn đỏ, đen, xám gắn biển số đăng ký 97F9-0533 đi

đến khu vực gần chợ P thuộc thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Tại đây T gặp một người đàn ông có biểu hiện giống người nghiện (người đàn ông tự giới thiệu tên là T1) nên đã hỏi mua được 06 (sáu) gói ma túy với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), khi mua được ma túy T quay lại trở về nhà và đã sử dụng hết 01 gói ma túy bằng hình thức pha ma túy với nước cất rồi tiêm trực tiếp qua tĩnh mạch vào cơ thể tại phía hiên đằng sau nhà T thuộc thôn T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T cất giấu 05 gói ma túy còn lại trong túi áo mưa bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô 97F9-0533 đi đến đoạn đường thôn C, xã Đ thì bị Tổ công tác của Công an xã Đ bắt quả tang đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lờ khai của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị can Mừng Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân do vậy bị can được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

- Việc thu giữ vật chứng và tài sản trong vụ án:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T13 chứa mẫu ma túy thu giữ của Mừng Văn T do Phòng K Công an tỉnh T hoàn trả sau giám định;

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 chứa vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói cũ sau khi mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng;

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng. Điện thoại có số IME1: 868236041232316; IME2: 868236041232308. Bên trong có lắp 01 sim có số thuê bao: 0962023631. Tình trạng cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ, đen, xám. Số máy: HC12E1699318; Số khung: 12059Y572404, biển số đăng ký 97F9-0533. Tình trạng đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSKV9 ngày 28/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên để xét xử Mừng Văn T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mừng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mừng Văn T mức án tù 03 năm, 06 tháng

đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/01/2026 đến ngày 19/01/2026.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bản thân bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T13 chứa mẫu ma túy thu giữ của Mừng Văn T do Phòng K Công an tỉnh T hoàn trả sau giám định;

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 chứa vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói cũ sau khi mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng. Điện thoại có số IME1: 868236041232316; IME2: 868236041232308. Bên trong có lắp 01 sim có số thuê bao: 0962023631. Tình trạng cũ đã qua sử dụng. Tuy nhiên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, do vậy cần tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thì hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho ông Mừng Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ, đen, xám. Số máy: HC12E1699318; Số khung: 12059Y572404, biển số đăng ký 97F9-0533. Tình trạng đã qua sử dụng.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 35 phút ngày 10/01/2026, tại thôn C, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên, Mừng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,311g (Không phải ba một một gam) ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm

.....

c, Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu do ngày 21/9/2022, bị Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, do vậy không dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T13 chứa mẫu ma túy thu giữ của Mừng Văn T do Phòng K Công an tỉnh T hoàn trả sau giám định không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 chứa vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói cũ sau khi mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng. Điện thoại có số IME1: 868236041232316; IME2: 868236041232308. Bên trong có lắp 01 sim có số thuê bao: 0962023631. Tình trạng cũ đã qua sử dụng. Bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội, do vậy cần trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, do vậy cần tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ, đen, xám. Số máy: HC12E1699318; Số khung: RLHHC12059Y572404, biển số đăng ký 97F9-0533. Tình trạng đã qua sử dụng, chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Mừng Văn C, bị cáo đã sử dụng chiếc xe đi mua chất ma túy nhưng ông không biết, do vậy cần trả lại chiếc xe cho ông Mừng Văn C.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Xem xét, đánh giá hành vi liên quan.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang: Bị cáo Mừng Văn T khai mua với một người đàn ông không quen biết (tự giới thiệu tên là T1) tại khu vực chợ P, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Kết thúc điều tra T không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mừng Văn T vào ngày 10/01/2026 tại thôn T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với

Mùng Văn T. Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của Mùng Văn T dương tính với nhóm MOP. Tuy nhiên Mùng Văn T không thuộc diện đối tượng quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Do đó hành vi của Mùng Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngày 19/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ban hành công văn số A617/CV-PC04 chuyên hồ sơ, tài liệu cho Công an xã Đ, tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo quy định;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số đăng ký 97F9-0533 là tài sản của ông Mùng Văn C. Bị cáo mang đi làm phương tiện phạm tội ông C không biết nên không xem xét xử lý đối với ông C.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tuy nhiên bị cáo không có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Mùng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Mùng Văn T 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2026 đến ngày 19/01/2026 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

[3]. Về vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T13 chứa mẫu ma túy thu giữ của Mùng Văn T do Phòng K Công an tỉnh T hoàn trả sau giám định.

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 chứa vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói cũ sau khi mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng. Điện thoại có số IME1: 868236041232316; IME2: 868236041232308. Bên trong có lắp 01 sim có số thuê bao: 0962023631. Tình trạng cũ đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Mùng Văn T.

- Trả lại cho ông Mùng Văn C, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn đỏ, đen, xám. Số

máy HC12E1699318, số khung RLHHC12059Y572404, biển số đăng ký 97F9-0533, tình trạng xe đã qua sử dụng.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thái Nguyên).

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Mừng Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thái Nguyên. (01b)
- VKSND tỉnh Thái Nguyên.(01b)
- VKSND khu vực 9 - Thái Nguyên. (01b)
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Thái Nguyên.(03b)
- Phòng THADS khu vực 9 - Thái Nguyên. (01b)
- Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh Thái Nguyên
- Công an xã Đồng Phúc. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. (01b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thanh Tuấn